

Bản án số: 59/2024/HS-ST

Ngày: 27.3.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Bé Em.
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Thanh Kh, sinh ngày 21/02/2005; Nơi sinh: huyện A B, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 78/12, đường N C T, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: **Làm thuê**; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Thanh Ph và bà Nguyễn Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* **Người bị hại:** **Nguyễn Quốc K**, sinh năm 2003. Địa chỉ: Số 391/1, N B K, phường V T, thành phố R G. (Vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 78/12, N C T, phường V Q, Tp. R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

* **Người làm chứng:**

+ **Lò Văn S**, sinh năm 2005. Địa chỉ: Số 93/4, V T S, phường V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

+ Nguyễn Hoàng V, sinh năm 2005. Địa chỉ: Số 388/9A, N B K, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

+ Trần Phú Q, sinh năm 2003. Địa chỉ: Số 518/3, N Q, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

+ Bùi Triệu P, sinh năm 2000. Địa chỉ: Số 248, N H S, phường V T Vân, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

+ Nguyễn Thanh T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Số 76/1, H T C, phường V T Vân, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

+ Nguyễn Phát T1, sinh năm 2003. Địa chỉ: Số 22, T X, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

+ Phạm Thị Hồng Nh, sinh năm 1981. Địa chỉ: A3 – 47 đường số 13, KĐT Tây Bắc, phường V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/8/2023, Trần Phú Q hẹn với Lò Văn S và Nguyễn Hoàng V đến quán cà phê Guu tại số A3 – 47 đường số 13, khu đô thị Tây Bắc, phường V T, thành phố R G để nói chuyện và hoà giải với nhau mâu thuẫn trước đó. Cùng lúc này thì bạn của Q là Nguyễn Quốc K, Nguyễn Thanh T, Bùi Triệu P, Nguyễn Phát T1 cùng đi uống nước ở quán cà phê Guu nhưng ngồi bàn riêng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì V và S đi đến trước quán Guu, V nhìn thấy trong quán có đông người, do sợ Q rủ người đánh mình nên V gọi điện thoại cho bạn là Bùi Thanh Kh nói là V đang ở quán cà phê Guu, nếu có xảy ra đánh nhau thì Kh đến can ngăn giúp V. Sau khi nghe V nói vậy thì mặc dù giữa Kh và nhóm người bên phía Q không hề quen biết hay có mâu thuẫn gì với nhau nhưng Kh vẫn tự chuẩn bị 01 cây dao tự chế và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 68S1 – 624.85 mang theo dao đến quán cà phê Guu (xe Kh lấy của mẹ Kh là bà Nguyễn Thị D, bà không biết Kh chạy xe đi đánh nhau). Lúc này, Q đến quán cà phê Guu thì V và S đi vào ngồi cùng bàn nói chuyện với Q. Trong lúc nói chuyện thì Q và S xảy ra cự cãi, sau đó Q dùng tay đánh S nhưng không gây thương tích gì thì nhóm bạn của Q là K, Tài, Tú ra can ngăn. Lúc này, Kh đi tới trước quán cà phê Guu thì trông thấy S và V bị đánh nên Kh cầm dao xông đến chém trúng cánh tay trái của K 01 nhát gây thương tích thì K bỏ chạy vào phía bên trong quán. Q và S tiếp tục cự cãi với nhau thì S nhặt được 01 cây sắt dài khoảng 50cm cầm trên tay xông đến đánh về phía Q nhưng không gây thương tích, Kh cũng cầm dao tiếp tục xông đến chém Q làm cho Q bị thương tích ở cổ tay phải thì Kh, S và V bỏ đi. Ngay sau đó Q đến bệnh viện sơ cứu vết thương rồi về nhà tự điều trị còn K đến bệnh viện Bình An điều trị thương tích đến ngày 11/8/2023 thì xuất viện. Ngày 14/8/2023, Công an phường mời Kh về làm

việc thì Kh đã giao nộp cây dao tự chế đã gây thương tích cho K và Q và thừa nhận hành vi phạm tội. Ngày 16/8/2023, K làm đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự. Ngày 29/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bùi Thanh Kh để điều tra.

Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo Nguyễn Thanh Kh thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng; bị hại cũng có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

** Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 720/KLTTCT-PY ngày 19/9/2023 của Trung tâm pháp y Kiên Giang kết luận thương tích của Nguyễn Quốc K như sau:*

1. Các kết quả chính:

Vết thương cẳng tay trái, đứt bó cơ mặt ngoài cẳng tay, tổn thương nhánh thần kinh quay bên trái, mẻ (đứt) vỏ xương hai xương cẳng tay trái, đã được phẫu thuật điều trị. Hiện tổn thương nhánh thần kinh quay bên trái, gây hạn chế duỗi ngón I tay trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Quốc K tại thời điểm giám định là 15% (mười lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

** Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 712/KLTTCT-PY ngày 18/9/2023 của Trung tâm pháp y Kiên Giang kết luận thương tích của Trần Phú Q như sau:*

1. Các kết quả chính:

Sẹo phần mềm cẳng tay phải.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Phú Q tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

** Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 736/KLVGTT-PY ngày 25/9/2023 của Trung tâm pháp y Kiên Giang kết luận:*

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật (Cây dao) gửi giám định có cạnh lưỡi sắc.
- Thương tích ở cẳng tay phải của Trần Phú Q do vật có cạnh sắc gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến, xác định:

Mẫu vật (Cây dao) gửi giám định có thể gây được thương tích ở cẳng tay phải của Trần Phú Q.

** Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 737/KLVGTT-PY ngày 25/9/2023 của Trung tâm pháp y Kiên Giang kết luận:*

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật (Cây dao) gửi giám định có cạnh lưỡi sắc.
- Thương tích ở cẳng tay trái của Nguyễn Quốc K do vật có cạnh sắc gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến, xác định:

Mẫu vật (Cây dao) gửi giám định có thể gây được thương tích ở cẳng tay trái của Nguyễn Quốc K.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người bị hại đều thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với các Kết luận giám định thương tích nêu trên.

** Vật chứng trong vụ án:*

- 01 (một) cây dao dài 46cm, cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi dài bằng kim loại màu đen;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 màu xám đen, số Imei1 (khe 1): 354650134993934, số Imei2 (khe 2): 355740244993939, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSRG, ngày 02 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Bùi Minh Kh về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (vì thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Thanh Kh phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh Kh mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội của bị cáo là: 01 (một) cây dao dài 46cm, cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi dài bằng kim loại màu đen. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS, ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã trao trả cho Bùi Thanh Kh: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 màu xám đen, số Imei1 (khe 1): 354650134993934, số Imei2 (khe 2): 355740244993939, đã qua sử dụng, do xác định không phải là vật chứng trong vụ án. Theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 119 ngày 06/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G, đề nghị HĐXX miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị cáo Kh đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Quốc K số tiền là 50.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì khác về dân sự, đề nghị HĐXX miễn xét.

+ Trần Phú Q không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Thanh Kh thống nhất và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại số tiền là 50.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D:* Bà D là mẹ ruột của bị cáo Kh. Xe mô tô biển kiểm soát 68S1 – 624.85, hiệu Honda Wave alpha là thuộc quyền sở hữu của bà D. Việc bị cáo lấy xe mô tô nói trên gây thương tích cho người bị hại thì bà D hoàn toàn không biết. Sau khi sự việc xảy ra, bà D đã đại diện cho bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Số tiền trên được xác định là tiền của bị cáo Kh

bồi thường cho người bị hại Nguyễn Quốc K, bà D không có ý kiến và yêu cầu gì đối với số tiền nêu trên. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Kh.

Tại phần nói lời sau cùng bị cáo Bùi Thanh Kh trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng; kết luận giám định của các cơ quan có thẩm quyền, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/8/2023, tại quán cà phê Guu ở số A3 – 47 đường số 13, khu đô thị Tây Bắc, phường V T, sau khi nhận được cuộc gọi điện thoại của Nguyễn Hoàng V nhờ đến quán cà phê Guu can ngăn khi có xảy ra đánh nhau, ngay sau đó, Kh tự chuẩn bị 01 cây dao tự chế và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave alpha, biển kiểm soát 68S1 – 624.85 mang theo đến quán cà phê. Khi đến, Kh nhìn thấy bạn của mình là Lò Văn S và Nguyễn Hoàng V bị nhóm của Trần Phú Q, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Thanh T, Bùi Triệu P, Nguyễn Phát T1 đánh, ngay lập tức bị cáo dùng 01 cây dao tự chế mang theo xông đến chém 01 nhát trúng vào cánh tay trái của Nguyễn Quốc K gây thương tích. Hậu quả Nguyễn Quốc K bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%. Đồ vật bị cáo dùng để gây thương tích cho người bị hại được xác định là hung khí nguy hiểm; đồng thời giữa bị cáo và người bị hại không có không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng chỉ từ nguyên cớ nhỏ bị cáo đã sẵn sàng dùng vũ lực và vũ khí sắc gây thương tích cho người bị hại, thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; khi vừa đến quán cà phê Guu, nhìn thấy

bạn mình đang đánh nhau, ngay lập tức bị cáo dùng cây dao tự chế xông đến chém người bị hại và quyết tâm thực hiện bằng được hành vi gây thương tích, trong khi chưa xác định được nội dung sự việc như thế nào. Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật; bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe mà còn gây tổn hại về tinh thần cho bị hại, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông Nội, bà Nội là người có công với cách mạng và người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo Kh có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và có tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình, bị cáo phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại để khắc phục hậu quả do mình gây ra và người bị hại cũng có đơn bãi nại cho các bị cáo. **Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.** Tuy nhiên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Đối với việc Bùi Thanh Kh có hành vi gây thương tích cho Trần Phú Q ở cổ tay phải, nhưng Q đã làm đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và từ chối giám định thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G không xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với Trần Phú Q đã có hành vi đánh nhau với Lò Văn S nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã chuyển hồ sơ vi phạm của Lò Văn S và Trần Phú Q đến cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định, nên HĐXX miễn xét.

Riêng đối với Nguyễn Hoàng V qua điều tra xác định có liên lạc với bị cáo Kh nói về việc đánh nhau nhưng Vũ không có lời nói hoặc hành động rủ rê, xúi giục, kích động Kh gây thương tích cho Q, K. Việc thực hiện hành vi phạm tội là do ý thức cá nhân, tự bộc phát của bị cáo Kh, không liên quan đến V và S. Do đó, Nguyễn Hoàng V và Lò Văn S không phải là đồng phạm với Kh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G không xử lý hình sự là phù hợp, HĐXX miễn xét.

[8] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội của bị cáo là: 01 (một) cây dao dài 46cm, cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi dài bằng kim loại màu đen. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS, ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã trao trả cho Bùi Thanh Kh: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 màu xám đen, số Imei1 (khe 1): 354650134993934, số Imei2 (khe 2): 355740244993939, đã qua sử dụng, do xác định không phải là vật chứng trong vụ án. Theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 119 ngày 06/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G, đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX miễn xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Kh đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Nguyễn Quốc K số tiền là 50.000.000 đồng, người bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác về dân sự, nên HĐXX miễn xét.

- Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm:

+ Án phí hình sự: Bị cáo Bùi Thanh Kh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh Kh phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh Kh 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội của bị cáo là: 01 (một) cây dao dài 46cm, cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi dài bằng kim loại màu đen. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS, ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- Trả lại cho Bùi Thanh Kh: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 màu xám đen, số Imei1 (khe 1): 354650134993934, số Imei2 (khe 2): 355740244993939, đã qua sử dụng, do xác định không phải là vật chứng trong vụ án. *Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã trao trả xong theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 119 ngày 06/11/2023.*

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Kh đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Nguyễn Quốc K số tiền là 50.000.000 đồng. Người bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác, HĐXX miễn xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thanh Kh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa